

Số: 16/2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 25 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 06/TTr-STC ngày 07/01/2025, Văn bản số 159/STC-QLNS ngày 23/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất

chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ bằng 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.

Số tiền nêu trên (bao gồm cả tiền chậm nộp) được nộp vào ngân sách nhà nước theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài chính

a) Căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền của Sở Nông nghiệp và Môi trường chuyển đến và Bảng giá đất trồng lúa tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do UBND tỉnh quy định để xác định, thông báo số tiền phải nộp khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp theo quy định gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất (đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên).

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ và sử dụng nguồn thu theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư công trung hạn từ ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách hỗ trợ tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo quy định pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

d) Phối hợp với Kho bạc nhà nước khu vực VIII để theo dõi, quản lý số tiền thu được theo quy định; trường hợp chưa nộp đủ thực hiện đôn đốc và có báo cáo tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có biện pháp giải quyết kịp thời đối với các thông báo số tiền phải nộp đã ban hành tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định bản kê khai, có văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền theo quy định, gửi Sở Tài chính để xác định số tiền phải nộp khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp (đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên).

b) Thẩm định trình phê duyệt phương án sử dụng tầng đất mặt khi xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa (đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên).

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định;

3. Kho bạc Nhà nước khu vực VIII

a) Hướng dẫn người được nhà nước giao đất, cho thuê đất nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo thông báo của cơ quan Tài chính.

b) Trao đổi thông tin nghĩa vụ nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa của cá nhân, tổ chức với cơ quan tài chính địa phương để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường thẩm định bản kê khai, có văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền theo quy định; Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền của Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển đến và Bảng giá đất trồng lúa tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do UBND tỉnh quy định để xác định, thông báo số tiền phải nộp khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp theo quy định gửi người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất (trừ trường hợp công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên).

Giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Giao dịch Kho bạc để theo dõi số thu; trường hợp chưa nộp đủ thực hiện đôn đốc và có báo cáo tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện có biện pháp giải quyết kịp thời đối với các thông báo số tiền phải nộp đã ban hành tại điểm a khoản 4 Điều này.

b) Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt khi xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa (trừ trường hợp công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên).

5. Người sử dụng đất.

a) Thực hiện kê khai và nộp đầy đủ, đúng thời hạn số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa vào Kho bạc Nhà nước theo quy định này và quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

b) Khi xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp phải có phương án sử dụng tầng đất mặt được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Hồ sơ, trình tự thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06/4/2025 và thay thế Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII, Chi cục Thuế khu vực VIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Sơn